

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ NĂM 2025 (BAO GỒM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2025) NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

TT	Nguồn vốn	Tỉnh giao								Xã giao								Tăng, giảm so với tỉnh giao	
		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 - Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2025 - điều chỉnh (bao gồm kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 chuyển sang) - Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 - Điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 chuyển sang) - Điều chỉnh				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2025
		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
			Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17=9-1	18=13-5
	Tổng số	231.188,0	49.351,1	156.093,4	25.743,5	32.494,4	8.753,1	18.135,5	5.605,8	231.188,0	49.351,1	156.093,4	25.743,5	32.494,4	8.753,1	18.135,5	5.605,8	-	-
1	Dự án chuyển từ từ giai đoạn 2016-2020 sang	11.278,6	7.278,6	-	4.000,0	-	-	-	-	11.278,6	7.278,6	-	4.000,0	-	-	-	-	-	-
2	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025	209.395,1	42.072,5	146.203,1	21.119,5	31.575,4	8.753,1	17.416,5	5.405,8	209.395,1	42.072,5	146.203,1	21.119,5	31.575,4	8.753,1	17.416,5	5.405,8	-	-
3	Phân cấp điều tiết cho cấp xã	9.886,3	-	9.886,3	-	715,0	-	715,0	-	9.886,3	-	9.886,3	-	715,0	-	715,0	-	-	-
4	Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	628,0	-	4,0	624,0	204,0	-	4,0	200,0	628,0	-	4,0	624,0	204,0	-	4,0	200,0	-	-

Phụ lục 02

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chỉ đạo tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Đề xuất chủ đầu tư mới sau cấp sếp	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến kết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/10/2025				Điều chỉnh trung hạn (Tăng, giảm)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 - Sau điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 chuyển sang) được giao tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/10/2025				Điều chỉnh trung hạn 2025 (Tăng, giảm)		Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 chuyển sang) - Sau điều chỉnh				Ghi chú				
						Quyết định đầu tư	TMĐT		Trong đó: (*)		Trong đó:				Nguồn thu tiền sử dụng đất		Trong đó:				Nguồn thu tiền sử dụng đất		Trong đó:									
									Ngân sách huyện/xã	Tổng số	Ngân sách huyện	Tổng số		Vốn tính phần cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Giảm	Tăng	Tổng số	Vốn tính phần cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Tổng số	Vốn tính phần cấp theo tiêu chí	Vốn đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)						
																											Tổng số		Vốn tính phần cấp theo tiêu chí	Vốn đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	Giảm
TỔNG SỐ						909.822	338.834	22.919	22.919	231.188	49.351	156.093	25.743	-	-	231.188	49.351	156.093	25.743	105.012,5	8.753,1	90.653,6	5.605,8	-	72.518,1	-	32.494,4	8.753,1	18.135,5	5.605,8	-	
I	Dự án chuyển từ từ giai đoạn 2016-2020 sang					36.400	36.400	22.919	22.919	11.279	7.279	-	4.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Trường Mầm non Hoa Hồng thị trấn Sa Thủy; Hàng mục: Nhà bếp bổ, sân vườn và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy, huyện Sa Thủy	2019-2021	1565/QĐ-UBND, ngày 02/8/2019	6.700	6.700	4.500	4.500	1.898	1.898				1.898	1.898					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
2	Trường Tiểu học - THCS thị trấn Sa Thủy (Hàng mục: Xây dựng 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy, huyện Sa Thủy	2019-2020	388/QĐ-UBND, ngày 06/3/2019	9.000	9.000	6.904	6.904	1.521	1.521				1.521	1.521					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
3	Trường tiểu học-THCS Lê Quý Đôn (nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy, huyện Sa Thủy	2020-2021	945/QĐ-UBND, ngày 11/5/2020	5.600	5.600	4.100	4.100	1.076	1.076				1.076	1.076					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
4	Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng (hạng mục nhà học 06 phòng và mở rộng diện tích theo quy hoạch)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy, huyện Sa Thủy	2020-2021	944/QĐ-UBND, ngày 11/5/2020	6.500	6.500	4.100	4.100	1.994	1.994				1.994	1.994					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
5	Xây dựng công viên cây xanh trước hội trường 19/5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy, huyện Sa Thủy	2020-2021	962/QĐ-UBND, ngày 14/5/2020	8.600	8.600	3.315	3.315	4.790	790	4.000			4.790	790		4.000			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
II	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025					509.607	216.307	-	-	209.395	42.073	146.203	21.119	-	-	209.395	42.073	146.203	21.119	104.093,5	8.753,1	89.934,6	5.405,8	-	72.518,1	-	31.575,4	8.753,1	17.416,5	5.405,8	-	
1	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Cù Chính Lan đến Hạt Kiềm Lám)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2021-2022	02/QĐ-UBND, ngày 04/1/2021	12.610	12.610		12.610	1.690	10.920				12.610	1.690	10.920					-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
2	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Bể Vân Đồn đến đường Lê Duẩn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2021-2023	07/QĐ-UBND, ngày 05/1/2021	7.405	7.405		7.405	2.305	5.100				7.405	2.305	5.100					-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
3	Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng (hạng mục nhà học 8 phòng và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2021-2023	2631/QĐ-UBND, ngày 29/12/2020	9.335	9.335		9.335	1.769	1.800	5.766			9.335	1.769	1.800	5.766			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
4	Trường Tiểu học -THCS Lê Quý Đôn (Nhà ăn, bếp và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2021-2022	2628/QĐ-UBND, ngày 29/12/2020	3.455	3.455		3.455	955	2.500				3.455	955		2.500			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
5	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Bể Vân Đồn đến ngõ 150)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2022-2023	116/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022	10.000	10.000		10.000	10.000					10.000	10.000					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
6	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Sa Thủy và các hạng mục phụ trợ	Văn phòng Huyện ủy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2022	73/QĐ-UBND, ngày 20/01/2022	6.192	6.192		6.192	3.000	3.192				6.192	3.000	3.192					-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành
7	Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thủy đến nhà máy thủy điện laly	UBND huyện Sa Thủy	UBND xã Sa Thủy	Các xã: Ya Tăng, Ya Xiết và thị trấn Sa Thủy	2021-2025	674/QĐ-UBND, ngày 29/7/2021	318.000	76.200		75.485	20.353	55.132		-		75.485	20.353	55.132		55.885,2	8.753,1	47.132,1	-	-	47.132,1		8.753,1	8.753,1			Chưa bao gồm 715 triệu nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp, điều tiết cho xã và vốn của Tập đoàn điện lực Việt Nam	
8	Trường TH - THCS xã Sa Som. Hàng mục: Nhà vệ sinh, cổng hàng rào và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Xã Sa Som	2022	111/QĐ-UBND, ngày 26/01/2022	1.000	1.000		1.000	1.000				1.000	1.000					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành	
9	Làm mới Giếng khoan, Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và nhà vệ sinh giáo viên Trường Mầm non xã Sa Nhom	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Xã Sa Nhom	2024	1826/QĐ-UBND, ngày 27/11/2023	1.000	1.000		1.000	1.000				1.000	1.000					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành	
10	Xây dựng trụ sở làm việc (Hoàn tất trụ sở làm việc kiểm lâm cũ đã điều chuyển về cho UBND huyện quần lý)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2021	2624/QĐ-UBND 29/12/2020	4.000	4.000		3.824	-	3.824				3.824	-	3.824				-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành	
11	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toàn, thị trấn Sa Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2021-2025	136/QĐ-UBND 27/01/2021	52.000	52.000		52.000	-	52.000		-		52.000	-	52.000		38.802,5	-	38.802,5	-	-	22.886,0		15.916,5	-	15.916,5	-	Hiện nay dự án đang thiếu vốn khoảng 26.600 triệu đồng	
12	Đầu tư kết cấu hạ tầng Điện dân cư khu vực Hạt Kiềm Lám (cũ) và lân cận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2022-2023	1965/QĐ-UBND 13/12/2021	8.500	8.500		7.192	-	7.192				7.192	-	7.192				-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành	
13	Hỗ trợ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an huyện Sa Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2022-2024	511/QĐ-BCA-H01 2001/2022 4472/UBND-KTTH 17/12/2021	5.700	5.700		3.551	-	3.043	508			3.551	-	3.043	508			-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành	
14	Đường giao thông từ tỉnh lộ 674, xã Sa Som đi Đu ng miền Chư Tân Kra và sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đu tương miền Chư Tân Kra	UBND huyện Sa Thủy	UBND xã Sa Thủy	Xã Som Som, Ya Xiết	2024-2025	656/QĐ-UBND 27/12/2023	65.000	13.500		11.026	-	4.000	7.026			11.026	-	4.000	7.026	8.025,8	-	4.000,0	4.025,8	-	2.500,0		5.525,8	-	1.500,0	4.025,8		
15	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Sa Nhom. Hàng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Xã Sa Nhom	2023	370/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500		500	-	500				500	-	500				-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành	
16	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Sa Som. Hàng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Xã Sa Nhom	2023	373/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500		500	-	500				500	-	500				-	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành	
17	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất trụ sở làm việc khối Mặt trận và Đoàn thể huyện Sa Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thủy	2024-2025	1014/QĐ-UBND, ngày 24/5/2024	2.500	2.500		2.431	-	2.431				2.431	-		1.380,0			-	-	-	1.380,0		1.380,0	-	-	1.380,0		Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Đề xuất chủ đầu tư mới sau sắp xếp	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/10/2025				Điều chỉnh trung hạn (Tăng, giảm)		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 - Sau điều chỉnh				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 chuyển sang) được giao tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/10/2025				Điều chỉnh trung hạn 2025 (Tăng, giảm)		Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 chuyển sang) - Sau điều chỉnh				Ghi chú														
						Quyết định đầu tư	TMDT		Tổng số	Ngân sách huyện/xã	Tổng số	Yên tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Yên khác (tổng thu, TKC...)	Giảm	Tăng	Tổng số	Yên tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Yên khác (tổng thu, TKC...)	Tổng số	Yên tính phân cấp theo tiêu chí	Vốn đất	Yên khác (tổng thu, TKC...)	Giảm	Tăng	Tổng số	Yên tính phân cấp theo tiêu chí		Vốn đất	Yên khác (tổng thu, TKC...)												
																																Trong đó (*)		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:					
18	Sửa chữa nhỏ các hạng mục, hệ thống nhà vệ sinh, cấp nước sạch các trường học trên địa bàn huyện Sa Thầy	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Xã Sa Thầy	2021	1122/QĐ-UBND, ngày 14/7/2021	1.050	1.050							1.050	-		1.050	-	-	-	-			-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành														
19	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước và trồng cây xanh đường Nguyễn Trãi, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	2024	1328/QĐ-UBND, ngày 03/7/2024	860	860							839	-		839	-	-	-	-			-	-	-	-	Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành														
III Phân cấp điều tiết cho cấp xã							327.299	85.499				9.886	-	9.886	-		9.886	-	9.886	-	715,0	-	715,0	-		715,0	-	715,0	-														
1	Xây dựng vỉa hè và sửa chữa đường Lê Hồng Phong	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	01/9/2021-26/11/2021	07/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	2.160	2.160							2.160		2.160			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
2	Sửa chữa, cải tạo mặt đường Phan Bội Châu thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	21/01/2021-22/11/2021	200/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	450	450							436		436			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
3	Sửa chữa, cải tạo mặt đường Hàm Nghi thị trấn Sa Thầy(đoạn từ ngã ba Trần Hưng Đạo đến ngã tư Phan Bội Châu)	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	21/01/2021-22/11/2021	200/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	950	950							928		928			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
4	Cải tạo, sửa chữa đường đi dân sinh xóm Tân Lập, thôn 1, thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	19/10/2022-17/12/2022	104/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	730	730							725		725			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
5	Cải tạo, sửa chữa đường giao thông nội thôn 3 (Đoạn từ tính lộ 675 đến nhà ông Phạm Đức Đạt)	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	03/12/2022-30/12/2022	136/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	260	260							253		253			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
6	Cải tạo, sửa chữa đường đi khu sản xuất thôn 3 (Đoạn từ Tính lộ 675 đến cánh đồng thôn 3)	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	03/12/2022-30/12/2022	137/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	80	80							78		78			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
7	Xây dựng rãnh thoát nước nội làng KĐư	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	29/12/2023-26/02/2024	132/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	700	700							695		695			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
8	Xây dựng rãnh thoát nước nội làng Kìng	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	29/12/2023-26/02/2024	133/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	700	700							673		673			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
9	Xây dựng rãnh thoát nước nội làng Chốt	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	29/12/2023-26/02/2024	131/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	710	710							704		704			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
10	Sửa chữa, cải tạo đường giao thông thôn 4, thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	29/12/2023-27/03/2024	129/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	670	670							664		664			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
11	Nâng cấp, Sửa chữa đường nội khu nghĩa trang nhân dân, thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	29/12/2023-27/03/2024	129/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	420	420							416		416			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
12	Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn 4 (đoạn từ nhà ông Dương Đình Thành đi khu sản xuất)	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	29/12/2023-27/03/2024	129/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	319	319							301		301			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
13	Cải tạo, sửa chữa đường đi dân sinh khu dân cư thôn 1, thị trấn Sa Thầy.	UBND thị trấn Sa Thầy	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Thị trấn Sa Thầy	29/12/2023-27/03/2024	177/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	1.150	1.150							1.140		1.140			-					-					Dự án đã quyết toán dự án hoàn thành													
14	Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến nhà máy thủy điện Ialy	UBND huyện Sa Thầy	UBND xã Sa Thầy	Các xã: Ya Tàng, Ya Xiết và thị trấn Sa Thầy	2021-2025	674/QĐ-UBND, ngày 29/7/2021	318.000	76.200				715	715		715			715,0		715,0					715,0		715,0																
IV Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia							36.516	628	-	-		628	-	4	624		628	-	4	624	204,0	-	4,0	200,0			204,0	-	4,0	200,0													
1	Hỗ trợ đất ở	UBND thị trấn Sa Thầy	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thị trấn Sa Thầy	2024		44	4				4	-		4	-	-	4	-	-	-				-	-	-	-															
2	Hỗ trợ nhà ở	UBND thị trấn Sa Thầy	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thị trấn Sa Thầy	2024		220	20				20			20		20	-	-	-				-	-	-	-																
3	Hỗ trợ đất sản xuất	UBND xã Sa Nhom	Phòng Văn hóa - Xã hội	Xã Sa Nhom (nay là xã Sa Thầy)	2025		44	4				4	4		4,0	4,0	4,0	4,0	-					4,0	4,0	-																	
4	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ thôn Đăk Wót, xã Ho Moong, huyện Sa Thầy	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Xã Ho Moong (nay là xã Sa Bình)	05/7/2023-15/11/2024	1900/QĐ-UBND ngày 11/11/2022	30.708	400				400			400		400	-	-	-				-	-	-	-																
5	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư Làng KĐư, xã Mỏ Rai, huyện Sa Thầy	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích	Xã Mỏ Rai	10/6/2024-01/12/2025	581/QĐ-UBND ngày 15/03/2024	5.500	200				200			200		200	200,0	200,0	-				200,0				200,0															
																				-							-																